|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TỈNH KON TUM** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2023/NQ-HĐND |  *Kon Tum, ngày tháng năm*  |
| Dự thảo |  |

**NGHỊ QUYẾT**

20

**Quy định mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập**

**năm học 2023-2024 trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

**KHÓA XII KỲ HỌP THỨ 5**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ ban hành Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;*

*Xét Tờ trình số 62/TTr-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết Quy định mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2023-2024 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo số …/BC-UBND ngày … tháng … năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tiếp thu, giải trình ý kiến thảo luận của các Tổ đại biểu, thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

 1. Phạm vi điều chỉnh

 Nghị quyết này quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2023-2024 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

 2. Đối tượng áp dụng

 a) Trẻ em mầm non và học sinh phổ thông đang theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh;

 b) Các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Kon Tum;

 c) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

**Điều 2. Quy định mức học phí của các cấp học mầm non, phổ thông năm học 2023-2024**

1. Đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên

*Đơn vị:* *đồng/học sinh/tháng*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Cấp học** | **Vùng và mức học phí**  |
| **Vùng 1** | **Vùng 2** | **Vùng 3** |
| 1 | Mầm non | 70.000 | 60.000 | 50.000 |
| 2 | Trung học cơ sở | 90.000 | 70.000 | 50.000 |
| 3 | Trung học phổ thông | 140.000 | 120.000 | 100.000 |

Trong đó:

a) Vùng 1: Gồm Phường Quyết Thắng, Phường Thắng Lợi *(trừ thôn Kontum Kơ Pơng, Thôn Kon Rơ Wang, Thôn Kon Klor)*, Phường Quang Trung *(trừ thôn Plei Đôn, thôn Plei Tơ Nghia)* của thành phố Kon Tum.

b) Vùng 2:

- Các xã, phường, thị trấn thuộc khu vực I theo Quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

- Các xã, phường, thị trấn *(không phân định khu vực)*: thị trấn Đăk Hà, xã Hà Mòn huyện Đăk Hà, xã Sa Nhơn huyện Sa Thầy, phường Duy Tân, Nguyễn Trãi, Trường Chinh, Trần Hưng Đạo thành phố Kon Tum và thôn Kon Tum Kơ Pơng, thôn Kon Rơ Wang, thôn Kon Klor thuộc Phường Thắng Lợi, thôn Plei Đôn, thôn Plei Tơ Nghia thuộc Phường Quang Trung của thành phố Kon Tum *(trừ các thôn đặc biệt khó khăn theo quy định tại Quyết định số 612/QĐ-UBDT ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phê duyệt Danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025).*

c) Vùng 3:

- Các xã, thị trấn thuộc khu vực II, khu vực III theo Quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

- Các thôn đặc biệt khó khăn tại Quyết định số 612/QĐ-UBDT ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phê duyệt Danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025thuộc xã, phường, thị trấn của vùng 2 theo quy định tại điểm b, Khoản 1 Điều này.

d) Trong trường hợp các xã vùng 3 quy định tại điểm c khoản 1 Điều này đã được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới thì áp dụng mức học phí theo địa bàn vùng 2 quy định tại điểm b khoản 1 Điều này. Trường hợp các xã vùng 3 quy định tại điểm c khoản 1 Điều này được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới trong năm học 2023 - 2024 thì mức thu học phí tiếp tục thực hiện theo địa bàn vùng 3 cho đến hết năm học.

2. Trường hợp tổ chức học trực tuyến (học online) hoặc vừa tổ chức học trực tuyến vừa tổ chức học trực tiếp, cơ sở giáo dục công lập được áp dụng mức thu bằng mức học phí tại Khoản 1 Điều này; thời gian thu học phí không quá 9 tháng/năm; không thu học phí trong thời gian không tổ chức dạy học.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Khóa XII Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày … tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày … tháng … năm 2023./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Ủy ban Thường vụ Quốc hội;- Chính phủ;- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;- Ban Công tác đại biểu Quốc hội;- Bộ Tư pháp (*Cục Kiểm tra VBQPPL*);- Bộ Tài chính;- Bộ Giáo dục và Đào tạo;- Thường trực Tỉnh ủy;- Thường trực HĐND tỉnh;- Ủy ban nhân dân tỉnh;- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;- Các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; - Văn phòng Tỉnh ủy;- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;- Văn phòng UBND tỉnh;- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;- Báo Kon Tum; - Đài PT-TH tỉnh;- Cổng thông tin điện tử tỉnh;- Công báo tỉnh;- Lưu: VT, CTHĐ. | **CHỦ TỊCH****Dương Văn Trang** |